

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Dũng

Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/HSST ngày 04/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 08/01/2024 đối với:

1. Bị cáo: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày: 04/01/1971, tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn K (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1931, trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976, trú tại thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2016, bị Công an huyện Cẩm Xuyên ra Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2023, đến ngày 06/10/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Hoàng Văn H**, sinh ngày: 10/3/1988, tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông: Hoàng Văn L, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Nguyễn Thị H (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã thi hành xong hình phạt và các nội dung khác của bản án, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2023, đến ngày 06/10/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **Trần Đức H**, sinh ngày: 01/7/1994, tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Nguyễn Đ, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Trần Đức H sinh năm 1971 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1974, trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1993, trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2023, đến ngày 06/10/2023 được thay T bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú“ tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: **Nguyễn Xuân T**, sinh ngày: 01/01/1979, tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1954 và con bà Trương Thị T, sinh năm 1955, trú tại Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1979, trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 06/10/2023 được thay T bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú“ tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày: 04/3/1984, tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Nam Hoa X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947, trú tại Nam Hoa X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Con bà Nguyễn Thị C (Đã chết); Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1982, trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 06/10/2023 được thay T bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú“ tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày: 22/6/1974, tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Nam Hoa X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông: Nguyễn Văn S (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1940, trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1988, trú tại xã Cẩm H, huyện

Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 06/10/2023 được thay T bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 05/6/1976, tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá:

Lớp 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị C (Đều đã chết); Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1981, trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2023 đến ngày 06/10/2023 được thay T bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày: 06/4/1985, tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952, trú tại thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 06/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Xuân H, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2023, Nguyễn Văn L đến quán cà phê “Cát Tường” do Nguyễn Văn H làm chủ quán để uống cà phê. Sau đó, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q đến quán uống nước. Đến khoảng 19 giờ 15 Pt cùng ngày, Hoàng Văn H đi đến ngồi uống nước cùng với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H. Một lúc sau, Nguyễn Văn T đến (nhưng ngồi bàn khác). Đến khoảng 20 giờ 20 Pt cùng ngày, Trần Đức H đi cùng với Hoàng Văn A đến và ngồi tại một bàn khác. Trong lúc ngồi với nhau, Nguyễn Văn L nói với Hoàng Văn H và Nguyễn Văn H “*Lên ta đánh hồi*” (Ý của L là rủ H và H cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền), H và H không nói gì.

Đến khoảng gần 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H nói “*H ơi, về pha ly cà phê cho khách*”, nghe vậy H đi về quán rồi pha chế đồ uống cho khách. Lúc này, L đi lại nói với H “*Cho bọn anh chơi tý nhé?*” (Ý của

L là xin phép H cho mọi người đánh bạc tại nhà H) nên H trả lời “*Chơi vừa vừa đừng ôn ào*”. Sau đó, H lấy từ quầy pha chế cà phê một bộ công cụ để sử dụng đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa H đã chuẩn bị từ trước gồm: 01 chiếc bát đang úp trên 01 chiếc đĩa màu trắng, bên trong có 04 quân vị được cất ra từ vỏ bao thuốc lá rồi đi lên gác mái nhà riêng của H (phía sau quán cà phê) để trên chiếc chiếu nhựa được trải sẵn giữa nền rồi đi xuống quán tiếp tục bán hàng. Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H lần lượt đi lên gác mái của nhà H. Đến nơi, cả ba người cùng ngồi xuống giữa chiếu và thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa với mức đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, Nguyễn Văn L là người cầm cái ván đầu tiên. Khoảng 15 Pt sau, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T biết các đối tượng đang đánh bạc trong nhà H nên lần lượt đi lên và ngồi tham gia đánh bạc cùng ba người trước đó. Lúc này, mọi người thống nhất mức đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Đánh được một lúc, Hoàng Văn H thua hết tiền nên không đánh nữa mà ngồi xem.

Khoảng 21 giờ 40 phút, Nguyễn Xuân T đến và tham gia đánh bạc cùng những người nói trên. Lúc này có thêm Hoàng Văn A đến và ngồi xem các đối tượng đánh bạc.

Trong lúc những người trên đánh bạc, Nguyễn Văn H lên để đưa nước uống, thuốc lá, cà phê và xem đánh bạc. Trong một lần đưa cà phê lên thì H nghe một người trong nhóm đánh bạc nói với H “*Quân vị to quá nhờ lấy kéo để cắt nhỏ lại*” nên H đã đi xuống quán cà phê lấy kéo rồi trực tiếp cắt 04 quân vị mà những người này đang sử dụng đánh bạc cho nhỏ lại rồi đưa lại cho họ để tiếp tục đánh bạc, còn H ngồi xem. Quá trình đánh bạc, mặc dù không có ai quy định tuy nhiên các con bạc gồm: L, Q, H, T, H, T, H tự hiểu với nhau và thống nhất người cầm cái sẽ thu mỗi người mỗi 100.000 đồng (gọi là tiền “hồ”) để trả cho H tiền điện, tiền nước. Nguyễn Văn L đã thu 700.000 đồng và đưa lại toàn bộ cho Nguyễn Văn H.

Đến khoảng 00 giờ 10 Pt ngày 02/10/2023, trong lúc Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T, Trần Đức H đang ngồi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn H và Hoàng Văn A đang ngồi xem đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 11.600.000 đồng, trong đó: Thu giữa chiếu bạc 3.000.000 đồng; thu giữ trước chỗ ngồi của Q số tiền 500.000 đồng, trước chỗ ngồi của L 2.500.000 đồng, trước chỗ ngồi của H 700.000 đồng, trước chỗ ngồi của T 2.000.000 đồng, trước chỗ ngồi của H 2.500.000 đồng, trước chỗ ngồi của T 400.000 đồng và các vật chứng liên quan. Sau khi các đối tượng đánh bạc bị bắt giữ, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp số tiền 700.000 đồng và chiếc kéo đã sử dụng để chỉnh sửa các quân vị.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” như sau: Các đối tượng dùng một đĩa sứ màu trắng, một bát sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, có hai mặt khác nhau, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, đường kính mỗi quân 02 cm do Nguyễn Văn H chuẩn bị từ trước. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn L là người cầm “cái” đầu tiên để đánh bạc sau đó đến lượt Trần Đức H cầm cái. Người cầm cái sử dụng 04 quân vị bỏ vào trong đĩa, úp bát lại rồi xóc nhiều lần theo hướng lên, xuống dưới sự giám sát của những người chơi khác. Sau khi xóc xong, người cầm cái đặt

bát đĩa xuống chiếu bạc. Lúc này, những người chơi đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ (Cửa chắn thì đặt tiền gần người cầm cái, cửa lẻ đặt phía ngoài). Mỗi ván đánh, người chơi bạc đặt cược ít nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Sau khi những người chơi đặt tiền xong thì người cầm cái hoặc là một trong những người tham gia đánh bạc sẽ mở bát ra cho những người còn lại xem quân bài vị là số chắn hay số lẻ. Thông qua đó để xác định người thắng và người thua bạc. Nếu trong 4 quân bài vị có 2 hoặc 4 quân có cùng mặt thì tính số chắn. Nếu trong 4 quân bài vị có 3 quân có cùng mặt thì tính số lẻ. Nếu quân bài vị về số chắn thì người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa chắn là người thắng, còn số người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa lẻ là người thua và ngược lại. Khi người cầm cái xác định được những người thắng và những người thua xong thì sẽ thanh toán tiền thắng thua như sau: Người cầm cái lấy toàn bộ số tiền của những người thua bạc, trả cho những người thắng bạc theo tỷ lệ 1:1; nếu số tiền của những người thua trả cho những người thắng còn thiếu thì người cầm cái phải lấy tiền của mình ra để trả đủ tiền cho những người thắng bạc. Nếu số tiền của những người thua bạc trả cho những người thắng còn thừa thì người cầm cái được lấy số tiền thừa đó và kết thúc một ván đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc và thắng, thua, cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn L đưa vào chiếu bạc số tiền 1.800.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện và bắt quả tang số tiền của L là 2.500.000 đồng, L thắng bạc 700.000 đồng. Xác định số tiền Nguyễn Văn L sử dụng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.

- Hoàng Văn H đưa vào chiếu bạc 600.000 đồng, quá trình đánh H thua hết nên không tham gia đánh nữa mà ngồi xem các đối tượng còn lại đánh bạc. Xác định số tiền Hoàng Văn H sử dụng để đánh bạc là 600.000 đồng.

- Trần Đức H đưa vào chiếu bạc số tiền 3.700.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện và bắt quả tang số tiền của H là 2.500.000 đồng, H thua bạc 1.200.000 đồng. Xác định số tiền Trần Đức H sử dụng để đánh bạc là 3.700.000 đồng.

- Nguyễn Văn Q đưa vào chiếu bạc số tiền 1.700.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện và bắt quả tang số tiền của Q là 500.000 đồng, Q thua bạc 1.200.000 đồng. Xác định số tiền Nguyễn Văn Q sử dụng để đánh bạc là 1.700.000 đồng.

- Nguyễn Văn H đưa vào chiếu bạc số tiền 1.600.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện và bắt quả tang số tiền của H là 700.000 đồng, H thua bạc 900.000 đồng. Xác định số tiền Nguyễn Văn H sử dụng để đánh bạc là 1.600.000 đồng.

- Nguyễn Văn T đưa vào chiếu bạc số tiền 700.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện và bắt quả tang số tiền của T là 700.000 đồng. Xác định số tiền Nguyễn Văn T sử dụng để đánh bạc là 700.000 đồng.

- Nguyễn Xuân T đưa vào chiếu bạc số tiền 2.200.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện và bắt quả tang số tiền của T là 1.800.000 đồng, T thua bạc 400.000 đồng. Xác định số tiền Nguyễn Xuân T sử dụng để đánh bạc là 2.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo đưa vào chiếu bạc để sử dụng vào mục đích đánh bạc và tổng tang số đánh bạc là 12.300.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu xanh, biển kiểm soát 38F3- 20..., thu của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô có Giấy chứng nhận đăng ký số A0025048 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp

tháng 5/2001 mang tên chị Hoàng Thị H, trú tại tổ X, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2015 chị H đã bán lại cho quán sửa xe trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên. Đến khoảng tháng 9/2018, Nguyễn Văn H đã mua lại chiếc xe này (kèm theo giấy đăng ký xe) để làm phương tiện đi lại, chưa sang tên đổi chủ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sonic, biển kiểm soát: 38X1-506.11, thu của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô có Giấy chứng nhận đăng ký số 38009838 do Công an huyện Cẩm Xuyên cấp ngày 20/9/2022 mang tên anh Nguyễn Văn P, trú tại thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Con ruột của Nguyễn Văn L). Vào khoảng tháng 8/2023, Nguyễn Văn P đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nên để lại chiếc mô tô này cho bố mẹ sử dụng và quản lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển kiểm soát: 38F4- 38..., thu của Nguyễn Văn Q. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô có Giấy chứng nhận đăng ký số 0002549 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 21/11/2001 mang tên anh Lê Ngọc T, trú tại thôn Tiên T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2013 anh T đã bán lại cho Nguyễn Văn Q (kèm theo giấy đăng ký xe), chưa sang tên đổi chủ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 59F2 - 114..., thu của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô do chị Nguyễn Thị S, trú tại pH X, quận X, thành phố Hồ Chí Minh đăng ký, sử dụng. Năm 2023, chị S đã cho anh Nguyễn Văn T làm phương tiện đi lại.

* **Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ, xử lý các vật chứng gồm:

- 01 đĩa sứ màu trắng, có đường kính 17,5 cm; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn, có đường kính 11,5 cm; 04 quân vị, chất liệu bằng giấy cứng, được cắt thành hình tròn, mỗi quân vị có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng, thu tại hiện T đánh bạc;

- 01 chiếc nhựa, có sợi đan xen, hoa văn màu xanh, kích thước 1,8x3m, chiều đã qua sử dụng, thu tại hiện T đánh bạc;

- 01 chiếc kéo có cán bọc nhựa màu đỏ, lưỡi kéo làm bằng kim loại, đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn H;

- Số tiền Ngân hàng nhà Nhà nước Việt Nam đang lưu hành là 12.300.000 đồng gồm: thu tại hiện T đánh bạc 11.600.000 đồng; thu của Nguyễn Văn H 700.000 đồng. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9042387.00000 mở tại Kho bạc nhà nước huyện Cẩm Xuyên;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh, bên trong gắn sim số 0931.501.150, đã qua sử dụng, thu của Trần Đức H. Đã trả lại cho Trần Đức H;

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím số màu đen, vỏ màu xanh lơ, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0978.402.5...; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong không gắn sim số. Thu của Nguyễn Văn H, đã trả lại cho Nguyễn Văn H;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu xanh, biển kiểm soát 38F3- 20..., đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn H;
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 plus, màu vàng, bên trong gắn sim số 0968.411.9..., đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn L. Đã trả lại cho Nguyễn Văn L;
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sonic, biển kiểm soát: 38X1-506.11, thu của Nguyễn Văn L. Đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L;
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, bên trong có gắn sim số 0354683123, đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn Q. Đã trả lại cho Nguyễn Văn Q;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển kiểm soát: 38F4- 38..., đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn Q;
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 59F2 - 114..., đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn T;
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn sim số 0386.433.5..., đã qua sử dụng; thu của Nguyễn Xuân T. Đã trả lại cho Nguyễn Xuân T.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSCX ngày 04/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 02/10/2023. Phạt bổ sung từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 02/10/2023. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức H mức án từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18

tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo và bị bệnh hiểm nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tích thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền Ngân hàng nhà Nhà nước Việt Nam đang lưu hành là 12.300.000 đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu xanh, biển kiểm soát 38F3- 20..., đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển kiểm soát 38F4- 38..., đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 59F2 - 114..., đã qua sử dụng.

- Tích thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, có đường kính 17,5 cm; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn, có đường kính 11,5 cm; 04 quân vị, chất liệu bằng giấy cứng, được cắt thành hình tròn, mỗi quân vị có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng; 01 chiếu nhựa, có sợi đan xen, hoa văn màu xanh, kích thước 1,8x3m, chiếu đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo có cán bọc nhựa màu đỏ, lưỡi kéo làm bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử KH hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm

sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Từ khoảng 21 giờ ngày 01/10/2023 đến 0 giờ 10 Pt ngày 02/10/2023, tại nhà của Nguyễn Văn H, thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh các đối tượng gồm Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đang đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.600.000 đồng. Thu giữ từ Nguyễn Văn H là người đã đồng ý để các đối tượng mượn địa điểm, chuẩn bị phương tiện gồm bát, đĩa sứ và quân vị để các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và được các bị cáo đã góp 700.000 đồng “tiền hò” cho H. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 12.300.000 đồng.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại tiết đầu Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Q có bố từng tham gia cách mạng, được hưởng chế độ thương binh hạng 1/4, được nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì và ba. Bị cáo Nguyễn Văn H có bố từng tham gia cách mạng, được nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; bản thân đang bị bệnh ung thư phế quản, gia đình thuộc hộ nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tính chất, vai trò và hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội.

Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn L là người khởi xướng việc đánh bạc, mượn địa điểm để các bị cáo trong vụ án đánh bạc và là người thực hành tích cực, cùng với Trần Đức H thay nhau cầm cái từ đầu cho đến khi bị bắt, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.800.000 đồng. Mặt khác, bị cáo có quá trình nhân thân xấu, ngày 27/3/2016 bị Công an huyện Cẩm Xuyên ra Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC xử phạt

vi phạm hành chính bằng hình Cảnh cáo về hành vi đánh bạc. Bị cáo Hoàng Văn H tham gia với với trò người thực hành, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 600.000đồng; bị cáo có quá trình nhân thân xấu, ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản“ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST. Các bị cáo không lấy đó làm bài H mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Đức H, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T là những người thực hành đánh bạc; bị cáo Trần Đức H sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều nhất và thực hành tích cực nhất nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ nghiêm, đủ sức răn đe giáo dục, để có cơ hội để sửa chữa sai lầm, hòa nhập với cộng đồng xã hội, thể hiện tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc, cụ thể: cho mượn địa điểm, dụng cụ đánh bạc, phục vụ thuốc nước và hưởng lợi 700.000đồng tiền hồ từ các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân đang bị bệnh ung thư phế quản, gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội để sửa chữa sai lầm, được chữa bệnh, hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng Khoản 3 Điều 321 BLHS, để phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.300.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Đối với các vật chứng đã thu giữ không phải là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu xanh, biển kiểm soát 38F3- 20..., đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển kiểm soát 38F4- 38..., đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 59F2 - 114..., đã qua sử dụng.

- Đối với các vật chứng khác đã thu giữ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, cụ thể: 01 đĩa sứ màu trắng, có đường kính 17,5 cm; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn, có đường kính 11,5 cm; 04 quân vị, chất liệu bằng giấy cứng, được cắt thành hình tròn, mỗi quân vị có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng; 01 chiếu nhựa, có sợi đan xen, hoa văn màu xanh,

kích thước 1,8x3m, chiếu đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo có cán bọc nhựa màu đỏ, lưỡi kéo làm bằng kim loại, đã qua sử dụng.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị T (là vợ của bị cáo Nguyễn Văn H). Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 01/10/2023, do bị mệt nên chị T nằm nghỉ ở trong phòng ngủ tại nhà riêng, không biết và cũng không có bất kỳ hoạt động nào liên quan đến quá trình đánh bạc của những người nói trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Đối với anh Hoàng Văn A: Quá trình các bị cáo Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Xuân T, Trần Đức H, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi đánh bạc, anh A chỉ là người ngồi xem, tội phạm xảy ra thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn A là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Văn H thuộc đối tượng hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 1 Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **07 (Bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 02/10/2023.

Phạt bổ sung **12.000.000 đồng** (Mười hai triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H **06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 02/10/2023.

Phạt bổ sung **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức H **07 (Bảy) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **14 (Mười bốn) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2024).

Phạt bổ sung **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **12 (Mười hai) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2024).

Phạt bổ sung **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **12 (Mười hai) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2024).

Phạt bổ sung **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **12 (Mười hai) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2024).

Phạt bổ sung **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **12 (Mười hai) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2024).

Phạt bổ sung **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **12 (Mười hai) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/01/2024).

Phạt bổ sung **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong T hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền Ngân hàng nhà Nhà nước Việt Nam 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền hiện đang tạm giữ tại số tài khoản 3949.0.1052775.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu xanh, biển kiểm soát 38F3 - 20..., đã qua sử dụng;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển kiểm soát 38F4 - 38..., đã qua sử dụng;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 59F2 - 114..., đã qua sử dụng.
- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, có đường kính 17,5 cm;
 - + 01 (Một) bát sứ màu trắng có hoa văn, có đường kính 11,5 cm;
 - + 04 (Bốn) quân vị (chất liệu bằng giấy cứng, được cắt thành hình tròn, mỗi quân vị có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng);
 - + 01 (Một) chiếu nhựa, có sợi đan xen, hoa văn màu xanh, kích thước 1,8x3m, đã qua sử dụng;
 - + 01 (Một) chiếc kéo có cán bọc nhựa màu đỏ, lưỡi kéo làm bằng kim loại, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh)

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H, Trần Đức H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

